TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14.04.2023
Về việc: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28.02.2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16.03.2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Thùy V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 23 đường CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt).*
- *Bị đơn:* Ông Trần Đình T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 23 đường CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 5/20 đường Nguyễn Nghiễm, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Cao Thị Thùy V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Trần Đình T xây dựng gia đình vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 23 đường CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

được khoảng một năm thì phát sinh Nều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trần Đình T chơi số đề, cá độ dẫn đến nợ nần.Từ đó đến nay, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Hiện nay, tài sản của vợ chồng là ngôi nhà tại 23 CCL cũng phải bán để trả nợ cho ông T. Do không thể chịu đựng và tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đình T.

- *Về con chung:* Bà xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Trần Phương T, sinh ngày 13/10/2000 và Trần Phương N, sinh ngày 31/01/2004.

Các con chung đã trưởng thành nên bà V không đề cập đến.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Cao Thị Thùy V xác định không có.

* *Về phía bị đơn ông Trần Đình T:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Trần Đình T vẫn không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị Thùy V về việc tranh chấp "Ly hôn" đối với ông Trần Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi T luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Cao Thị Thùy V khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Trần Đình T có địa chỉ tại số 23 đường CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Trần Đình T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đình T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thùy V và ông Trần Đình T xây dựng gia đình vào năm 1999. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ số 23 đường CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Cao Thị Thùy V trình bày là do ông Trần Đình T chơi số đề dẫn đến gia đình thường xuyên lâm vào cảnh nợ nần. Tài sản chung vợ chồng là ngôi nhà tại 23 CCL, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê cũng phải bán để trả những khoản nợ cho ông T. Vợ chồng phải ly thân, ông T về nhà cha mẹ ruột tại K05/20 Nguyễn Nghiêm, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê sinh sống; còn ba mẹ con bà phải thuê lại ngôi nhà số 23 CCL để ở và buôn bán kiếm sống. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.Để ổn định cuộc sống, bà Cao Thị Thùy V đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Đình T. Còn về phía ông Trần Đình T, tuy Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách Nệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hiện nay, ông bà đã tự sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không có trách Nệm gì đối với nhau. Chính vì thế, ngày 6.10.2022, ông bà đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tuy Nên, khi Tòa án mời lên giải quyết thì ông Trần Đình T vắng mặt. Vì vậy, bà Cao Thị Thùy V có đơn xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Trần Đình T đều vắng mặt, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của ông Trần Đình T. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Cao Thị Thùy V là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Cao Thị Thùy V xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Trần Phương T, sinh ngày 13/10/2000 và Trần Phương N, sinh ngày 31/01/2004.

Các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Thùy V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Cao Thị Thùy V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Cao Thị Thùy V đối với bị đơn – ông Trần Đình T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thùy V được ly hôn với ông Trần Đình T.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Cao Thị Thùy V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0008514 ngày 27.10.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, bà Cao Thị Thùy V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Trần Đình T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường An Khê;*
(Giấy ĐKKH số 172 ngày 25.12.1999)
- *Lưu Hồ sơ.*

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa